

HLB International



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008

ĐẠI HỘI A&C

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	13 - 32

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Dự án Quốc lộ 13 trực thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp theo Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000368 ngày 02 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 cấp ngày 01 tháng 11 năm 2007 về việc đổi địa chỉ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 cấp ngày 03 tháng 3 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 cấp ngày 19 tháng 6 năm 2008 về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Vốn cổ phần	Tỷ lệ (%)
Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	41.129.156	411.291.560.000	75,00
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam			
– Chi nhánh Bình Dương	2.193.555	21.935.550.000	4,00
Hồ Hồng Thạch	4.875	48.750.000	0,009
Các cổ đông khác	11.511.319	115.113.190.000	20,991
Cộng	54.838.905	548.389.050.000	100,00

Mệnh giá mỗi cổ phiếu: 10.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : (0650) 848.789

Fax : (0650) 848.678

Mã số thuế : 3700805566

Hoạt động chính của Công ty là:

- Duy tu, sửa chữa, khai thác thu phí giao thông;
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Thi công điện dân dụng và công nghiệp;
- Tư vấn các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng. Tư vấn và lập quy hoạch chi tiết, tổng dự toán, lập, thẩm định dự án đầu tư các khu dân cư, đô thị, khu công nghiệp, các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- Giám sát xây dựng các công trình giao thông;
- Xây dựng các công trình công cộng;
- Xây dựng các công trình kỹ thuật hạ tầng;

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và đô thị. Kinh doanh bất động sản và cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng. Dịch vụ nhà ở công nhân. Mua bán, chuyển nhượng, thuê, thuê mua bất động sản;
- Thực hiện kinh doanh các dự án đầu tư xây dựng theo phương thức BOT, BT;
- Dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch, tư vấn, đấu giá, quảng cáo, quản lý bất động sản;
- Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác trong và ngoài nước;
- Khai thác khoáng sản;
- Chế biến khoáng sản;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Mua bán các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Sản xuất vật tư, nguyên liệu và hàng hoá phục vụ cho sản xuất tiêu dùng;
- Mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hoá phục vụ cho sản xuất tiêu dùng;
- Dịch vụ trồng cây xanh, vườn hoa, cây cảnh;
- Dịch vụ chăm sóc cây xanh, vườn hoa, cây cảnh;
- Thu gom rác thải, vệ sinh môi trường;
- Xử lý rác thải, vệ sinh môi trường.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch	25 tháng 06 năm 2007	24 tháng 04 năm 2008
Ông Bùi Văn Đức	Chủ tịch	24 tháng 04 năm 2008	-
Ông Quảng Văn Viết Cương	Phó Chủ tịch	25 tháng 06 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hoàn Vũ	Thành viên	25 tháng 06 năm 2007	-
Ông Đỗ Quang Ngôn	Thành viên	15 tháng 11 năm 2007	-
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên	25 tháng 06 năm 2007	-
Ông Lê Huy Phương	Thành viên	25 tháng 06 năm 2007	24 tháng 04 năm 2008
Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên	25 tháng 06 năm 2007	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Dương Hồng Ty	Trưởng ban	25 tháng 06 năm 2007	-
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Thành viên	25 tháng 06 năm 2007	-
Ông Nguyễn Vĩnh Thành	Thành viên	25 tháng 06 năm 2007	-

4744
S T
H H
D A N
V A N
O C
A102047448
CÔNG TY
HÁCH NHIỆM HỮU
KIỂM TOÁN V
TƯ VẤN
V I T P. HỒ C Y

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Quang Ngôn	Tổng Giám đốc	16 tháng 07 năm 2007	-
Ông Lê Văn Hậu	Phó Tổng Giám đốc	16 tháng 07 năm 2007	-
Ông Trịnh Thanh Hùng	Kế toán trưởng	16 tháng 07 năm 2007	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

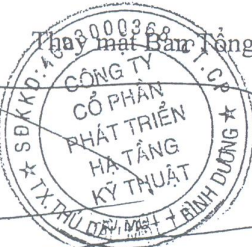
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Đỗ Quang Ngôn
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2009



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City

- Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 38272 300
- Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 37367 869
- Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3875 327
- Tel: (071) 3764 995 - Fax: (84-71) 3764 996

SAO Y BẢN CHÍNH
09/02/2009

**TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN TRỊ- TỔNG HỢP**

Số: 0181/2009/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2008 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 12 tháng 02 năm 2009, từ trang 06 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Đăng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Nguyễn Mai Tiểu Hương

Nguyễn Mai Tiểu Hương - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0191/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		367.353.470.487	243.834.141.182
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.304.128.363	211.986.665.687
1. Tiền	111		9.304.128.363	204.136.665.687
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	7.850.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		298.903.640.213	29.685.246.830
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	6.768.584.900	1.525.197.481
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	39.617.965.796	2.878.230.900
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	252.517.089.517	25.281.818.449
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		56.226.802.723	1.535.355.122
1. Hàng tồn kho	141	V.5	56.226.802.723	1.535.355.122
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.918.899.188	626.873.543
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	393.140.678	222.818.197
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.232.592.660	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	293.165.850	404.055.346

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		639.014.245.524	550.595.158.960
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		626.590.902.139	550.023.182.226
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	625.347.642.868	549.317.482.661
<i>Nguyên giá</i>	222		709.273.036.321	612.451.118.771
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(83.925.393.453)	(63.133.636.110)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	1.243.259.271	-
<i>Nguyên giá</i>	228		1.243.259.271	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	-	705.699.565
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		12.423.343.385	571.976.734
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	8.683.200.065	571.976.734
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	3.579.343.320	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.13	160.800.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.006.367.716.011	794.429.300.142

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		426.255.657.775	226.136.090.020
I. Nợ ngắn hạn	310		281.682.457.175	170.628.217.945
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	94.600.089.368	99.542.590.000
2. Phải trả người bán	312	V.15	20.338.241.704	3.094.366.689
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	67.474.456.520	7.850.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	9.112.597.054	8.939.893.652
5. Phải trả người lao động	315	V.18	1.231.293.040	572.826.609
6. Chi phí phải trả	316	V.19	14.648.323.256	169.097.558
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	74.277.456.233	50.459.443.437
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		144.573.200.600	55.507.872.075
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	144.482.000.000	55.482.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22	91.200.600	25.872.075
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		580.112.058.236	568.293.210.122
I. Vốn chủ sở hữu	410		580.112.058.236	568.293.210.122
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	548.389.050.000	548.386.550.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	298.599.902	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	298.599.902	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	31.125.808.432	19.906.660.122
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.006.367.716.011	794.429.300.142

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

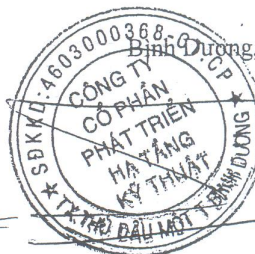
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bùi Thị Thuý
Người lập biểu

Trịnh Thanh Hùng
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 12 tháng 02 năm 2009

Đỗ Quang Ngôn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

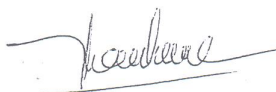
Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	223.261.877.134	50.998.942.333
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	7.702.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	223.254.175.134	50.998.942.333
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	86.591.910.733	11.510.502.538
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		136.662.264.401	39.488.439.795
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.134.958.735	243.205.973
7. Chi phí tài chính	22		16.057.681.309	6.573.876.117
Trong đó: chi phí lãi vay	23		16.057.681.309	6.573.876.117
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	11.537.719.425	3.828.312.573
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	6.035.147.086	1.746.775.278
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		110.166.675.316	27.582.681.800
11. Thu nhập khác	31	VI.6	363.395.457	86.397.258
12. Chi phí khác	32	VI.7	2.586.559.075	20.940.000
13. Lợi nhuận khác	40		(2.223.163.618)	65.457.258
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		107.943.511.698	27.648.139.058
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	14.955.993.302	7.741.478.936
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(3.579.343.320)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>96.566.861.716</u>	<u>19.906.660.122</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.761</u>	<u>1.029</u>



Bùi Thị Thuý
Người lập biểu



Trịnh Thanh Hùng
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 12 tháng 02 năm 2009


Đỗ Quang Ngôn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		107.943.511.698	27.648.139.058
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8	20.791.757.343	10.079.773.593
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		16.057.681.309	6.573.876.117
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		144.792.950.350	44.301.788.768
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(259.207.695.247)	(21.621.628.357)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(53.985.748.036)	(1.535.355.122)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		30.819.556.536	12.206.826.002
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(8.281.545.812)	(794.794.931)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(15.582.753.077)	(4.041.285.600)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.17	(14.468.864.183)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(298.599.902)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(176.212.699.371)	28.515.550.760
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(78.065.176.821)	(2.690.025.073)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(78.065.176.821)	(2.690.025.073)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

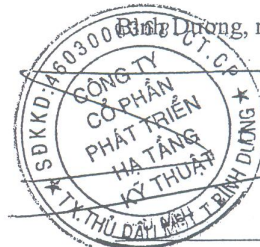
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.23	2.500.000	210.916.550.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14,21	206.450.089.368	14.494.590.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14	(122.392.590.000)	(39.250.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(32.464.660.500)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		51.595.338.868	186.161.140.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(202.682.537.324)	211.986.665.687
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	211.986.665.687	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.304.128.363	211.986.665.687

Bùi Thị Thuý
Người lập biểu

Trịnh Thanh Hùng
Kế toán trưởng



Đỗ Quang Ngôn
Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 12 tháng 02 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2008

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại, dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Duy tu, sửa chữa, khai thác thu phí giao thông; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch, tư vấn, đấu giá, quảng cáo, quản lý bất động sản.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là năm tài chính thứ hai của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 30
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 8

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 5 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo thời gian sử dụng hữu ích ước tính.

Chi phí duy tu, sửa chữa Quốc lộ 13, chi phí quảng cáo dự án

Các khoản duy tu, sửa chữa Quốc lộ 13 và chi phí quảng cáo cho các dự án được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo thời gian sử dụng hữu ích ước tính.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là $\frac{1}{2}$ tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

Riêng hoạt động thu phí tuyến Quốc lộ 13 – tỉnh Bình Dương là Dự án B.O.T Quốc lộ 13 được Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp thực hiện cổ phần hoá thành Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật theo Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 01/03/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương thì Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo. Như vậy:

- Đối với Dự án I từ Km1+248 đến Km28+178 dài 27,197 km từ gần cầu Vĩnh Bình huyện Thuận An đến Ngã ba Đài Hoa Sen - Khu Công nghiệp Tân Định, Bến Cát: có thu nhập chịu thuế từ năm 2000 và năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là năm thứ 5 Công ty được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.
- Đối với Dự án II từ Km28+000 đến Km65+355 dài 37,584 km từ Đài vệ tinh Tân Định, Bến Cát đến Cầu Tham Rót giáp ranh tỉnh Bình Phước: Công ty có thu nhập chịu thuế từ năm 2008 và năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là năm đầu tiên Công ty được hưởng ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	497.886	253.149.631
Tiền gửi ngân hàng	9.303.630.477	203.883.516.056
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	-	7.850.000.000
Cộng	<u>9.304.128.363</u>	<u>211.986.665.687</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	-	1.523.397.481
Hội nông dân tỉnh Bình Dương	-	1.800.000
Phải thu các khách hàng mua nhà Lô K47, K48	6.735.284.900	-
Phải thu các khách hàng mua vé tháng	33.300.000	-
Cộng	<u>6.768.584.900</u>	<u>1.525.197.481</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Phúc Cường	-	2.668.397.500
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Ngôi Sao	246.493.500	80.190.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Xây dựng Phương Đông	-	46.035.000
Công ty TNHH Thương mại Mỹ thuật Quảng cáo Chí Thành	552.347.700	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	2.251.709.896	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Việt Phát	9.301.000.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Tân Gia Phát	3.008.538.900	-
Công ty TNHH Xây dựng Quang Đức	9.548.709.800	-
Công ty TNHH Nam Việt Mỹ	14.586.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	123.166.000	83.608.400
Cộng	<u>39.617.965.796</u>	<u>2.878.230.900</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hoá	-	10.769.803.819
Phải thu từ ứng trước tiền sử dụng đất tại Khu công nghiệp Mỹ Phước xây dựng dự án Khu phố Thương mại IJC2 (Lô K47-48-49)	21.741.885.000	14.494.590.000
Phải thu từ ứng trước tiền đền bù giải toả Dự án Becamex City Center	193.106.937.840	-
Phải thu từ ứng trước tiền sử dụng đất tại Khu Công nghiệp và dân cư Thới Hoà, Bến Cát, Bình Dương xây dựng Dự án Khu biệt thự The Green River	20.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu từ ứng trước tiền sử dụng đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước xây dựng dự án Khu phố thương mại IJC (Lô L55)	7.819.704.629	-
Phải thu từ ứng trước tiền sử dụng đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước xây dựng dự án Khu phố Thương mại IJC2 (Lô K33-34)	9.248.250.000	-
Các khoản phải thu khác	600.312.048	17.424.630
Cộng	252.517.089.517	25.281.818.449

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên vật liệu	364.146.340	-
Công cụ, dụng cụ	1.240.148.270	214.425.746
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	51.216.279.313	-
Hàng hóa	3.406.228.800	1.320.929.376
Cộng	56.226.802.723	1.535.355.122

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	819.106	8.500.000	(6.485.770)	2.833.336
Chi phí quảng cáo cho hoạt động kinh doanh bất động sản	221.999.091	258.800.000	(464.307.417)	16.491.674
Chi phí duy tu, sửa chữa Quốc lộ 13	-	645.681.500	(271.865.832)	373.815.668
Cộng	222.818.197	912.981.500	(742.659.019)	393.140.678

7. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tạm ứng cho cán bộ công nhân viên Công ty.

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	607.166.564.713	310.985.706	1.625.156.078	3.348.412.274	612.451.118.771
Tăng trong năm	91.638.658.601	424.870.129	624.486.190	4.133.902.630	96.821.917.550
Mua sắm mới	466.032.516	424.870.129	624.486.190	4.133.902.630	5.649.291.465
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	91.172.626.085	-	-	-	91.172.626.085
Số cuối năm	698.805.223.314	735.855.835	2.249.642.268	7.482.314.904	709.273.036.321
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	61.678.242.043	146.989.105	101.139.476	1.207.265.486	63.133.636.110
Khấu hao trong năm	19.894.175.565	50.177.858	338.451.581	508.952.339	20.791.757.343
Số cuối năm	81.572.417.608	197.166.963	439.591.057	1.716.217.825	83.925.393.453
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	545.488.322.670	163.996.601	1.524.016.602	2.141.146.788	549.317.482.661
Số cuối năm	617.232.805.706	538.688.872	1.810.051.211	5.766.097.079	625.347.642.868
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 697.639.363.371 VND và 616.440.428.160 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương và Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương.

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Số đầu năm

Mua trong năm

Số cuối năm

Phần mềm máy vi tính

1.243.259.271

1.243.259.271

Giá trị hao mòn

Số đầu năm

Khấu hao trong năm

Số cuối năm

Giá trị còn lại

Số đầu năm

Số cuối năm

1.243.259.271

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Chi phí san lấp mặt bằng cho các dự án xây dựng nhà ở	705.699.565	-	-	(705.699.565)	-
Chi phí nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13 - Dự án II	-	91.172.626.085	(91.172.626.085)	-	-
Cộng	705.699.565	91.172.626.085	(91.172.626.085)	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	571.976.734	1.220.138.526	(508.421.406)	1.283.693.854
Chi phí sơn vạch luồng giao thông Quốc lộ 13	-	4.853.483.773	(1.835.172.173)	3.018.311.600
Trang bị thiết bị thu phí tự động gắn trên xe (IS OBU 360)	-	4.812.722.824	(431.528.213)	4.381.194.611
Cộng	571.976.734	10.886.345.123	(2.775.121.792)	8.683.200.065

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	-
Phát sinh trong năm	3.579.343.320
Số cuối năm	3.579.343.320

Trong đó:

Giá vốn được trích trước của hoạt động xây dựng nhà ở lô K47, K48 (13.826.609.294*25%)	3.456.652.324
Các chi phí liên quan đến hoạt động thu phí (699.965.962*25%*50%)	87.495.745
Các chi phí liên quan đến hoạt động khác (140.781.002*25%)	35.195.251

13. Tài sản dài hạn khác

Khoản đặt cọc thuê văn phòng Công ty.

14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng (*)	58.600.089.368	14.494.590.000
Vay dài hạn đến hạn trả	36.000.000.000	85.048.000.000
Cộng	94.600.089.368	99.542.590.000

(*) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để thanh toán theo tiến độ thi công dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13 - Dự án 2 cho Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp; ứng trước tiền chuyển quyền sử dụng đất xây dựng Dự án khu biệt thự The Green River tại Khu Công nghiệp và dân cư Thới Hoà, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương và thanh toán các khoản chi phí khác.

- Thời hạn vay : 6 - 12 tháng.
- Lãi suất : 0,88%/tháng – 1,5%/tháng.
- Hình thức đảm bảo : khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền quản lý và thu phí giao thông Dự án đầu tư BOT: “Nâng cấp và mở rộng Quốc lộ 13 – tỉnh Bình Dương từ Km1+248 đến Km28+178 dài 27,197 km từ gần cầu Vĩnh Bình huyện Thuận An đến Ngã ba Đài Hoa Sen - Khu Công nghiệp Tân Định, Bến Cát” (Dự án I) theo Hợp đồng thế chấp số 04/83576/HĐ ngày 21 tháng 12 năm 2004.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngắn hạn	14.494.590.000	81.450.089.368	-	(37.344.590.000)	58.600.089.368
Vay dài hạn đến hạn trả	85.048.000.000	-	36.000.000.000	(85.048.000.000)	36.000.000.000
Cộng	<u>99.542.590.000</u>	<u>81.450.089.368</u>	<u>36.000.000.000</u>	<u>(122.392.590.000)</u>	<u>94.600.089.368</u>

15. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	20.000.000.000	2.306.631.800
Hợp tác xã Nhân Nghĩa	-	740.984.544
Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phúc Cường	318.574.802	-
Các nhà cung cấp khác	19.666.902	46.750.345
Cộng	<u>20.338.241.704</u>	<u>3.094.366.689</u>

16. Người mua trả tiền trước

Khoản tiền đã thu của khách hàng theo tiến độ góp vốn xây dựng nhà ở tại các dự án mà Công ty đang đầu tư. Chi tiết:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khu Công nghiệp Việt - Sing II	-	7.850.000.000
Khu phố Thương mại IJC2 - Mỹ Phước 3	59.422.376.520	-
Khu phố Thương mại IJC - Mỹ Phước 3	6.150.000.000	-
Khu biệt thự The Green River	1.902.000.000	-
Khách hàng mua smart card	80.000	-
Cộng	<u>67.474.456.520</u>	<u>7.850.000.000</u>

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.173.116.389	4.390.371.293	(4.823.509.774)	739.977.908
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.741.478.936	14.955.993.302	(14.468.864.183)	8.228.608.055
Thuế thu nhập cá nhân	25.298.327	234.185.944	(115.473.180)	144.011.091
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	<u>8.939.893.652</u>	<u>19.583.550.539</u>	<u>(19.410.847.137)</u>	<u>9.112.597.054</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.12.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

a) Hoạt động kinh doanh thu phí:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56.801.331.324	23.112.340.136
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	699.965.962	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	699.965.962	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	57.501.297.286	23.112.340.136
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	14.375.324.321	6.471.455.238
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước	(3.582.412.721)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm theo Hợp đồng B.O.T	(9.089.146.450)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009	(374.093.269)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm	1.329.671.881	6.471.455.238

b) Hoạt động kinh doanh khác:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	51.142.180.374	4.535.798.922
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	16.747.191.879	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	16.747.191.879	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	67.889.372.253	4.535.798.922
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	19.009.024.231	1.270.023.698
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009	(5.382.702.810)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm	13.626.321.421	1.270.023.698

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

18. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả công nhân viên	1.231.293.040	568.486.609
Phải trả người lao động khác	-	4.340.000
Cộng	1.231.293.040	572.826.609

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước giá vốn xây dựng nhà	13.826.609.294	-
Chi phí lãi vay phải trả	474.928.232	103.877.895
Tiền điện, điện thoại	151.294.730	25.219.663
Chi phí phải trả khác	195.491.000	40.000.000
Cộng	14.648.323.256	169.097.558

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	319.680	30.447.595
Bảo hiểm y tế	-	4.536.945
Kinh phí công đoàn	207.058.472	57.347.978
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	9.601.000.000	-
Các khoản phải trả Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp do chi hộ	-	50.367.110.919
Khoản tiền thu trước của khách hàng mua căn hộ New Horizon do Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp làm chủ đầu tư	3.906.694.240	-
Khoản tiền thu trước của khách hàng mua nhà ở lô F13 Khu phố Phú An do Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất Động Sản làm chủ đầu tư	8.049.750.000	-
Phải trả cổ tức năm 2008 cho các cổ đông theo tỷ lệ tạm chia 12% trên vốn điều lệ	51.987.253.200	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	525.380.641	-
Cộng	74.277.456.233	50.459.443.437

21. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	144.482.000.000	55.482.000.000
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ^(a)	44.482.000.000	55.482.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ^(b)	100.000.000.000	-
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	-
Cộng	144.482.000.000	55.482.000.000

- (a) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để nhận lại nợ vay từ việc cổ phần hoá và chuyển Dự án BOT Quốc lộ 13 trực thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC Corp.) thành Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC) theo Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 01 tháng 03 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền quản lý và thu phí giao thông Dự án đầu tư BOT: "Nâng cấp và mở rộng Quốc lộ 13 - tỉnh Bình Dương từ Km1+248 đến Km28+178 dài 27,197 km từ gần cầu Vĩnh Bình huyện Thuận An đến Ngã ba Đài Hoa Sen - Khu Công nghiệp Tân Định, Bến Cát" (Dự án I) theo Hợp đồng thế chấp số 04/83576/HĐ ngày 21 tháng 12 năm 2004.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (b) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bù đắp nguồn vốn đã huy động tạm thời khác để đầu tư xây dựng Dự án II "Nâng cấp và mở rộng Quốc lộ 13 - tỉnh Bình Dương từ Km28+000 đến Km65+355 dài 37,584 km từ Đài vệ tinh Tân Định, Bến Cát đến Cầu Tham Rót giáp ranh tỉnh Bình Phước". Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền quản lý và thu phí giao thông Dự án đầu tư BOT: "Nâng cấp và mở rộng Quốc lộ 13 - tỉnh Bình Dương từ Km28+000 đến Km65+355 dài 37,584 km từ Đài vệ tinh Tân Định, Bến Cát đến Cầu Tham Rót giáp ranh tỉnh Bình Phước" (Dự án II) theo Hợp đồng thế chấp số 058/08/BĐ ngày 18 tháng 12 năm 2008.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

Từ 1 năm trở xuống	36.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	144.482.000.000
Trên 5 năm	-
Tổng nợ	180.482.000.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	55.482.000.000	125.000.000.000	(36.000.000.000)	144.482.000.000
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	55.482.000.000		-(11.000.000.000)	44.482.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương		- 125.000.000.000	(25.000.000.000)	100.000.000.000
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	-	-	-
Cộng	55.482.000.000	125.000.000.000	(36.000.000.000)	144.482.000.000

22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	25.872.075	-
Số trích lập trong năm	83.301.525	25.872.075
Số chi trong năm	(17.973.000)	-
Cộng	91.200.600	25.872.075

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	548.386.550.000	-	-	-	548.386.550.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	19.906.660.122	19.906.660.122
Số dư cuối năm trước	548.386.550.000	-	-	19.906.660.122	568.293.210.122
Số dư đầu năm nay	548.386.550.000	-	-	19.906.660.122	568.293.210.122
Tăng vốn trong năm	2.500.000	-	-	-	2.500.000
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	96.566.861.716	96.566.861.716
Trích lập các quỹ trong năm	-	298.599.902	298.599.902	(895.799.706)	(298.599.902)
Phân phối lợi nhuận năm 2007				(18.645.227.700)	(18.645.227.700)
Tạm ứng 12% cổ tức trên vốn điều lệ năm 2008 cho các cổ đồng	-	-	-	(65.806.686.000)	(65.806.686.000)
Số dư cuối năm nay	548.389.050.000	298.599.902	298.599.902	31.125.808.432	580.112.058.236

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	18.645.227.700
Tạm ứng cổ tức năm nay	13.819.432.800
Cộng	32.464.660.500

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	54.838.905	54.838.905
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	54.838.905	54.838.655
- Cổ phiếu phổ thông	54.838.905	54.838.655
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	54.838.905	54.838.655
- Cổ phiếu phổ thông	54.838.905	54.838.655
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	223.261.877.134	50.998.942.333
- Doanh thu bán hàng hóa	9.637.506	192.545.402
- Doanh thu bán vé cầu đường	111.180.726.015	45.837.306.022
- Doanh thu môi giới bất động sản	281.818.182	4.969.090.909
- Doanh thu xây dựng nhà ở	111.789.695.431	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(7.702.000)	-
Doanh thu thuần	223.254.175.134	50.998.942.333
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng hóa	9.637.506	192.545.402
- Doanh thu bán vé cầu đường	111.173.024.015	45.837.306.022
- Doanh thu môi giới bất động sản	281.818.182	4.969.090.909
- Doanh thu xây dựng nhà ở	111.789.695.431	-

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	10.302.552	179.051.808
Giá vốn vé cầu đường	27.536.071.328	11.331.450.730
Giá vốn xây dựng nhà ở	59.045.536.853	-
Cộng	86.591.910.733	11.510.502.538

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.788.519.348	2.769.164.310
Chi phí nguyên vật liệu	1.752.037.008	375.388.514
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	683.764.979	56.072.193
Chi phí khấu hao tài sản cố định	585.887.786	234.175.299
Chi phí dịch vụ mua ngoài	345.605.004	122.596.792
Chi phí khác	1.381.905.300	270.915.465
Cộng	11.537.719.425	3.828.312.573

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.804.091.738	964.491.602
Chi phí nguyên vật liệu	217.306.665	57.754.407
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	341.920.151	125.536.542
Chi phí khấu hao tài sản cố định	268.471.664	70.940.535
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.212.733.263	441.776.896
Chi phí khác	1.190.623.605	86.275.296
Cộng	6.035.147.086	1.746.775.278

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ bồi thường do làm hỏng các trụ đèn chiếu sáng	287.799.545	86.306.818
Thu nhập khác	75.595.912	90.440
Cộng	363.395.457	86.397.258

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật tư sửa chữa các trụ đèn chiếu sáng bị hư hỏng	139.779.705	20.940.000
Chi phí nộp phạt do vi phạm hành chính	54.701.582	-
Chi phí bồi thường cho khách hàng mua nhà lô A14 Khu dân cư Hoà Lợi	2.275.100.000	-
Chi phí in cước đường bộ Đại lộ Bình Dương phải huỷ do thay đổi mệnh giá	116.977.788	-
Cộng	2.586.559.075	20.940.000

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	96.566.861.716	19.906.660.122
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	96.566.861.716	19.906.660.122
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	54.838.899	19.346.714
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.761	1.029

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	54.838.655	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 02 tháng 7 năm 2007	-	16.919.729
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 19 tháng 11 năm 2007	-	2.426.985
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 9 tháng 1 năm 2008	244	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	54.838.899	19.346.714

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.945.911.037	730.070.638
Chi phí nhân công	10.891.442.392	4.205.631.958
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.791.757.343	10.079.773.593
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.835.577.258	1.532.010.202
Chi phí khác	2.644.249.809	359.052.190
Cộng	45.108.937.839	16.906.538.581

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	20.000.000.000	174.905.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chưa thanh toán nhà cung cấp	-	705.699.565
Nhận góp vốn bằng tài sản	-	382.056.188.698
Nhận bàn giao các khoản nợ vay ngân hàng từ Công ty mẹ	-	227.530.000.000
Cộng	20.000.000.000	610.466.793.263

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	380.221.888	124.915.920
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	3.592.512	1.432.080
Tiền thưởng	76.137.200	40.316.000
Cộng	459.951.600	166.664.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	Công ty mẹ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đã nộp hộ	505.440	225.630
Bù trừ khoản vay dài hạn ngân hàng được trả hộ năm 2007 với khoản phải thu tiền BHXH đã nộp hộ năm 2007 và 2008	731.070	-
Phải thu tiền bán vé tháng	-	1.523.397.481
Bù trừ khoản vay dài hạn ngân hàng được trả hộ năm 2007 với khoản phải thu bán vé tháng năm 2007	1.523.397.481	-
Phải thu khoản tiền đã nạp trong thẻ trừ dần và thẻ thông minh đã được thu hộ trước khi cổ phần hoá	-	2.302.130.000
Bù trừ khoản vay dài hạn ngân hàng được trả hộ năm 2007 với khoản phải thu tiền nạp trong thẻ trừ dần và thẻ thông minh	2.302.130.000	-
Phải thu khoản chênh lệch giữa vốn điều lệ với giá trị thực tế phần vốn Nhà nước	-	517.874.633
Bù trừ khoản vay dài hạn ngân hàng được trả hộ năm 2007 với khoản phải thu chênh lệch vốn điều lệ với phần vốn Nhà nước	517.874.633	-
Phải thu tiền khấu hao tài sản cố định đã trích trước khi cổ phần hoá	-	7.949.799.186
Bù trừ khoản vay dài hạn ngân hàng được trả hộ năm 2007 với khoản phải thu khấu hao tài sản cố định trước khi cổ phần hoá	7.949.799.186	-
Phải trả khoản nợ vay ngân hàng thi công Quốc lộ 13 đã được trả hộ	-	47.750.000.000
Trả nợ gốc vay ngân hàng thi công Quốc lộ 13 đã được trả hộ	37.914.218.757	-
Bù trừ khoản nợ gốc vay ngân hàng thi công Quốc lộ 13 đã được trả hộ	9.835.781.243	-
Mua tài sản cố định	-	1.385.322.068
Trả tiền mua tài sản cố định	178.662.000	1.206.660.068
Mua công cụ dụng cụ, hàng hoá	145.035.000	2.195.217.757
Trả tiền mua công cụ dụng cụ, hàng hoá	2.273.004.800	67.247.957
Chi phí lãi vay đã được trả hộ	-	2.428.712.622
Bù trừ khoản chi phí lãi vay đã được trả hộ	2.428.712.622	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đã được chi hộ	-	29.438.505
Bù trừ khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đã được chi hộ	29.438.505	-
Tiền thuê mặt bằng đã được trả hộ	-	159.579.792
Trả tiền thuê mặt bằng đã được trả hộ	159.579.792	-
Phải thu từ ứng trước tiền sử dụng đất tại Khu công nghiệp Mỹ Phước xây dựng dự án Khu phố Thương mại IJC2 (Lô K47-48-49)	7.247.295.000	14.494.590.000
Phải thu từ ứng trước tiền đền bù giải toả Dự án Becamex City Center	193.106.937.840	-
Phải thu từ ứng trước tiền sử dụng đất tại Khu	20.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công nghiệp và dân cư Thới Hoà, Bến Cát, Bình Dương xây dựng Dự án Khu biệt thự The Green River		
Phải thu từ ứng trước tiền sử dụng đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước xây dựng dự án Khu phố thương mại IJC (Lô L55)	7.819.704.629	-
Phải thu từ ứng trước tiền sử dụng đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước xây dựng dự án Khu phố Thương mại IJC2 (Lô K33-34)	9.248.250.000	-
Phải trả chi phí cải tạo sân giao dịch bất động sản	782.474.660	-
Trả tiền cải tạo sân giao dịch bất động sản	782.474.660	-
Phải trả chi phí thi công Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13 (Dự án II)	94.104.099.000	-
Thanh toán theo tiến độ thi công Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13 (Dự án II)	74.104.099.000	-
Lắp đặt hệ thống thu phí sử dụng mạng cáp quang	913.054.812	-
Chuyển trả tiền lắp đặt hệ thống thu phí sử dụng mạng cáp quang	913.054.812	-
Thuê lại mặt bằng trạm Suối Giữa	97.493.550	-
Thanh toán tiền thuê lại mặt bằng trạm Suối Giữa	97.493.550	-
Lắp đặt hệ thống thu phí sử dụng công nghệ hồng ngoại	6.117.654.800	-
Thanh toán tiền lắp đặt hệ thống thu phí sử dụng công nghệ hồng ngoại	6.117.654.800	-
Cổ tức năm 2008 phải trả	49.354.987.200	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đã nộp hộ	-	225.630
Phải thu tiền bán vé tháng	-	1.523.397.481
Phải thu khoản tiền đã nạp trong thẻ trừ dần và thẻ thông minh đã được thu hộ trước khi cổ phần hoá	-	2.302.130.000
Phải thu khoản chênh lệch giữa vô điều lệ với giá trị thực tế phần vốn Nhà nước	-	517.874.633
Phải thu tiền khấu hao tài sản cố định đã trích trước khi cổ phần hoá	-	7.949.799.186
Phải thu từ ứng trước tiền sử dụng đất tại Khu công nghiệp Mỹ Phước xây dựng dự án Khu phố Thương mại IJC2 (Lô K47-48-49)	21.741.885.000	14.494.590.000
Phải thu từ ứng trước tiền sử dụng đất tại Khu Công nghiệp và dân cư Thới Hoà, Bến Cát, Bình Dương xây dựng Dự án Khu biệt thự The Green River	20.000.000.000	-
Phải thu từ ứng trước tiền sử dụng đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước xây dựng dự án Khu	7.819.704.629	-



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
phổ thương mại IJC (Lô L55)		
Phải thu từ ứng trước tiền sử dụng đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước xây dựng dự án Khu phố Thương mại IJC2 (Lô K33-34)	9.248.250.000	-
Phải thu từ ứng trước tiền đền bù giải toả Dự án Becamex City Center	193.106.937.840	-
Cộng nợ phải thu	251.916.777.469	26.788.016.930
Phải trả khoản nợ vay ngân hàng thi công Quốc lộ 13 đã được trả hộ	-	47.750.000.000
Mua tài sản cố định	-	178.662.000
Mua công cụ dụng cụ, hàng hoá	-	2.127.969.800
Chi phí lãi vay đã được trả hộ	-	2.428.712.622
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đã được chi hộ	-	28.818.505
Tiền thuê mặt bằng đã được trả hộ	-	159.579.792
Phải trả chi phí thi công Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13 (Dự án II)	20.000.000.000	-
Phải trả cổ tức 2008	49.354.987.200	-
Cộng nợ phải trả	69.354.987.200	52.673.742.719

Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Chi phí lãi vay

Chi tiết phân bổ chi phí lãi vay phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh	16.057.681.309	6.573.876.117
Chi phí lãi vay được vốn hóa	7.065.236.429	-
Tổng chi phí lãi vay	23.122.917.738	6.573.876.117

41020474
CÔNG
TÁCH NHIỆM
KIỂM TOÁN
TỰ VÃ
TP. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Lầu 3 Bình Dương Center, Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

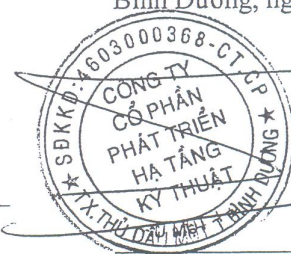
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	914.313.312	751.814.784
Trên 1 năm đến 5 năm	14.668.128	881.758.080
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>928.981.440</u>	<u>1.633.572.864</u>

Công ty thuê mặt bằng kinh doanh dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ ngày 1 tháng 10 năm 2007 đến ngày 1 tháng 04 năm 2010 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê hàng năm được quy định trong hợp đồng.

Bình Dương, ngày 12 tháng 02 năm 2009

Bùi Thị Thuỳ
Người lập biểu

Trịnh Thanh Hùng
Kế toán trưởng



Đỗ Quang Ngôn
Tổng Giám đốc